

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA KINH TẾ -LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ**  
**(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

**CẦN THƠ – 2016**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA KINH TẾ -LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ**

**1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC**

- **Tên môn học:** Luật Tố tụng dân sự
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế  
+ Bachelor: Đại học  
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 03;      **Số tiết:** 45 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế

**2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

Sau khi học xong môn học Luật tố tụng dân sự, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

**2.1. Về kiến thức**

- Mô tả được khái niệm, nhiệm vụ, nguồn của luật tố tụng dân sự; khái niệm, thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự và địa vị pháp lý của các chủ thể trong tố tụng dân sự; các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự;
- Xác định được các loại vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, thẩm quyền của tòa án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức khác; việc phân định thẩm quyền giữa các tòa án theo cấp và theo lãnh thổ;
- Mô tả được khái niệm chứng minh, đối tượng chứng minh, phương tiện chứng minh và các hoạt động chứng minh; khái niệm, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ trong tố tụng dân sự;
- Mô tả được khái niệm, bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nhận diện được các biện pháp khẩn cấp tạm thời cụ thể;
- Mô tả được khái niệm, bản chất và ý nghĩa của án phí, lệ phí; các loại án phí, lệ phí và nguyên tắc xác định người phải chịu án phí, lệ phí và các chi phí về tố tụng;

- Nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án. Phân biệt được sự khác nhau giữa trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự với trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự.

## 2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng cập nhật, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến pháp luật tố tụng dân sự;

- Vận dụng được những quy định của pháp luật để phân tích, giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự;

- Có kỹ năng lập luận, tranh luận để bảo vệ quan điểm cá nhân; có khả năng phản biện, phê phán; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp;

- Có khả năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp;

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

## 2.3. Về thái độ

- Nâng cao ý thức trách nhiệm về vai trò, sứ mạng của người cán bộ pháp lý trong tương lai; luôn nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với thay đổi;

- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

## 3. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

### 3.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
45	10 vấn đề	20	20		5

### 3.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	Chương 1: Khái niệm và	- GV sinh hoạt	- SV lắng nghe quy

	<p><b>các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự Việt Nam</b></p> <p>1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự Việt Nam</p> <p>1.2. Nhiệm vụ và nguồn của luật tố tụng dân sự Việt Nam</p> <p>1.3. Quá trình phát triển của luật tố tụng dân sự Việt Nam</p> <p>1.4. Khoa học luật tố tụng dân sự và hệ thống môn học</p> <p>1.5. Khái niệm, đặc điểm và thành phần quan hệ pháp luật tố tụng dân sự</p> <p>1.6. Khái niệm và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự Việt Nam</p>	<p>chung về môn học và giao đề tài cho nhóm làm báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống liên quan đến nội dung bài giảng.</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<p>định môn học và nhận đề tài từ GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi những nội dung còn thắc mắc.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>
<p><b>Tiết 4-6</b></p>	<p><b>Chương 2: Thẩm quyền của toà án nhân dân</b></p> <p>2.1. Khái niệm và cơ sở xác định thẩm quyền của toà án</p> <p>2.2. Những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền của toà án</p> <p>2.3. Sự phân định thẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống liên quan đến bài giảng.</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>

	<p>quyền giữa các toà án</p> <p>2.4. Chuyển vụ việc dân sự cho toà án khác; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền; tách và nhập vụ án dân sự</p>		
<b>Tiết 7-9</b>	<p><b>Chương 3: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự</b></p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm và thành phần cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự</p> <p>3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng dân sự; căn cứ, thẩm quyền và thủ tục thay đổi người tiến hành tố tụng</p> <p>3.3. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng dân sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống liên quan đến bài giảng.</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>
<b>Tiết 10-12</b>	<p><b>Chương 4: Chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự</b></p> <p>4.1. Khái niệm, ý nghĩa, chủ thể, nghĩa vụ và đối tượng chứng minh trong tố tụng dân sự và những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống liên quan đến bài giảng.</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>

	<p>4.2. Khái niệm, đặc điểm, nguồn, thu thập chứng cứ, bảo quản, bảo vệ chứng cứ, đánh giá và sử dụng chứng cứ</p> <p>- Làm bài kiểm tra cá nhân</p>	<p>- GV ra đề kiểm tra.</p>	<p>- SV làm bài kiểm tra cá nhân.</p>
<p><b>Tiết 13-18</b></p>	<p><b>Chương 5: Biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu</b></p> <p>5.1. Khái niệm, ý nghĩa, quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; thẩm quyền, thủ tục áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời và trách nhiệm do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng</p> <p>5.2. Các văn bản tố tụng phải được cấp, tổng đạt, thông báo; nghĩa vụ, trách nhiệm, người được và người thực hiện việc cấp,</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, tranh luận với các nhóm.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm và của GV.</p>

	<p>tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng; các phương thức cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng và thủ tục cấp, tổng đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng.</p> <p>5.3. Khái niệm, các loại thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự</p>		
<b>Tiết 19-24</b>	<p><b>Chương 6: Án phí, lệ phí và chi phí tố tụng</b></p> <p>6.1. Khái niệm, ý nghĩa, các loại án phí, lệ phí; mức án phí, lệ phí; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí; nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm, lệ phí và miễn, giảm án phí, lệ phí</p> <p>6.2. Khái niệm và nội dung các quy định của pháp luật về chi phí tố tụng</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, tranh luận với các nhóm.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm và của GV.</p>
<b>Tiết 25-30</b>	<p><b>Chương 7: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại toà án cấp sơ thẩm</b></p> <p>7.1. Khái niệm, ý nghĩa, điều kiện, phạm vi và hình thức khởi kiện vụ án dân sự</p> <p>7.2. Khái niệm, ý nghĩa và</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, tranh luận với</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm và của GV.</p>

	<p>thủ tục thụ lý vụ án dân sự; căn cứ và thủ tục trả lại đơn khởi kiện vụ án dân sự</p> <p>7.3. Chuẩn bị xét xử vụ án dân sự, hoà giải, tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự và quyết định đưa vụ án dân sự ra xét xử</p> <p>7.4. Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc và thủ tục tiến hành phiên toà sơ thẩm; những việc tiến hành sau phiên toà</p>	các nhóm.	
<b>Tiết 31-33</b>	<p><b>Chương 8: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại toà án cấp phúc thẩm</b></p> <p>8.1. Khái niệm và ý nghĩa phúc thẩm dân sự</p> <p>8.2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm</p> <p>8.3. Xét xử phúc thẩm vụ án dân sự</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, tranh luận với các nhóm.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm và của GV.</p>
<b>Tiết 34-36</b>	<p><b>Chương 9: Thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của toà án đã có hiệu lực pháp luật</b></p> <p>9.1. Khái niệm, ý nghĩa của giám đốc thẩm; kháng nghị và thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, tranh luận với</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm và của GV.</p>



	<p>vụ án dân sự của toà án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm</p> <p>9.2. Khái niệm, ý nghĩa của tái thẩm; kháng nghị và thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của toà án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục tái thẩm</p>	các nhóm.	
<b>Tiết 37-39</b>	<p><b>Chương 10: Thủ tục giải quyết việc dân sự</b></p> <p>10.1. Những quy định chung về thủ tục giải quyết việc dân sự</p> <p>10.2. Thủ tục giải quyết việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm</p> <p>10.3. Thủ tục phúc thẩm quyết định giải quyết việc dân sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống liên quan đến bài giảng.</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe giảng, ghi chép, hỏi các vấn đề còn thắc mắc.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>
<b>Tiết 40-45</b>	<b>Ôn tập kết thúc môn</b>	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

#### 4. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng	10

			một tiết học bị trừ một điểm.	
2	Thường xuyên	15	- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm <b>Tổng: 10 điểm</b>	10
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lôi cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm <b>Tổng: 10 điểm</b>	10
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 90 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi	10

## 5. HỌC LIỆU

### A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
2. Bộ luật dân sự 2015;
3. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Đỗ Văn Đại – Nguyễn Văn Tiến (2010), *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa*

- án Việt Nam về tố tụng dân sự*, Nxb. Lao Động, Tp. Hồ Chí Minh;
2. Đỗ Văn Đại (2010), *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về quyền sử dụng đất*, Nxb. Lao Động;
  3. Nguyễn Ngọc Duy (2013), *Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự và chỉ dẫn áp dụng pháp luật tố tụng dân sự*, Nxb. Văn Hóa-Thông Tin;

*Cần Thơ, ngày..... tháng.....năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**